**GIẢI BÀI TOÁN CÓ ĐẾN HAI BƯỚC TÍNH**

**TOÁN**

**-- 60 --**

**(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính

- Nắm được các bước giải bài toán:

+ Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài.

+ Tìm cách giải (lựa chọn phép tính giải phù hợp)

+ Trình bày bài giải (kiểm tra kết quả bài giải)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV chiếu tranh lên máy chiếu  + Hàng trước có mấy bạn?  + Hàng sau có mấy bạn ?  + Để biết cả 2 hàng có bao nhiêu bạn ta làm thế nào ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được bài toán giải bằng hai bước tính  + Nắm được các bước giải bài toán.  **-** Cách tiến hành:  \* Giới thiệu bài toán giải bằng hai phép tính  Bài toán : (SGK Toán/84)  **-** Gọi 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn phân tích đề toán:  H: Hàng sau có bao nhiêu bạn?  H: Hàng trước nhiều hơn hàng sau mấy bạn?  - GV tóm tắt bài toán lên bảng lớp.  H: Hàng trước có bao nhiêu bạn? Vì sao?  H: Vậy có tất cả bao nhiêu bạn ở cả 2 hàng?  - Gọi HS nhận xét.  - GV kết luận: Đây là bài toán giải bằng 2 bước tính.  Bước 1: Tính số bạn đứng hàng trước  Bước 2: Tính tổng số bạn của cả 2 hàng  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: (12-15’)**  **-** Mục tiêu:  - Vận dụng, thực hành giải bài t[oán có hai bước tính.](https://blogtailieu.com/)  **-** Cách tiến hành:  **Bài 1/T85**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - GV tóm tắt nội dung bài:  H: Bể thứ nhất có mấy con cá ngựa?  H: Số con cá ngựa ở bể thứ hai như thế nào so với bể thứ nhất?  H: Muốn biết cả hai bể có bao nhiêu con cá ngựa, ta phải biết được điều gì?  - Gọi 1 HS lên bảng giải, dưới lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận : Đây là bài toán liên quan đến hai phép tính cộng  **Bài 2/T85**  **-** Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS phân tích đề bài :  H: Anh sưu tập được bao nhiêu vỏ ốc?  H: Số vỏ ốc em sưu tập được như thế nào so với anh?  H: Bài toán yêu cầu ta tìm gì?  H: Muốn biết cả hai anh em sưu tập được bao nhiêu vỏ ốc ta phải biết những gì?  H: Đã biết số vỏ ốc của ai? Số vỏ ốc của ai chưa biết?  H: Muốn tìm số vỏ ốc của em sưu tập được ta làm thế nào?  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  => Gv KL: Đây là bài toán liên quan đến 2 phép tính: trừ và cộng  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3/T85**  - Gọi HS đọc đề bài.  \* Hướng dẫn HS phân tích đề và tìm cách giải.  H: Bài toán cho biết gì?  H: Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS tự giải vào vở, 1 HS làm bài trên bảng nhóm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV kiểm tra bài làm, nhận xét, chữa bài trên bảng.  **4. Hoạt động vận dụng.(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - Gọi HS nhắc lại tên bài học.  + Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?  + Bài toán giản bằng 2 phép tình thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?  *=> GV lưu ý:* Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.  - Nhận xét, tuyên dương  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dặn dò học sinh về đọc lại bài. | - HS quan sát tranh  - TL: Hàng trước có 7 bạn  Hàng sau có 5 bạn  Để biết cả 2 hàng có bao nhiêu bạn ta lấy 7 + 5 = 12 ( bạn)  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - HS lắng nghe.  TL: Có 5 bạn.  TL: Hàng trước nhiều hơn hàng sau 2 bạn  - HS quan sát  TL: Số bạn đứng ở hàng trước : 5 + 2 = 7 (bạn). Vì có 5 bạn ở hàng sau, số bạn ở hàng trước nhiều hơn số bạn ở hàng sau là 2 bạn, số bạn ở hàng trước nhiều hơn, muốn tính số lớn ta lấy số nhỏ cộng với phần hơn.  TL: Số bạn ở cả hai hàng là:  5 + 7 = 12 (bạn)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc.  TL: Bể thứ nhất có 5 con cá ngựa. Bể thứ hai có nhiều hơn bể thứ nhất 3 con  TL: Bài toán hỏi cả hai bể có bao nhiêu con cá ngựa  TL: Bể thứ nhất có 5 con cá ngựa.  TL: Số con cá ngựa ở bể thứ hai nhiều hơn so với bể thứ nhất.  TL: Ta biết được số con cá ngựa ở bể 1 và bể 2  - HS lên bảng làm bài  Bài giải  Số con cá ngựa ở bể thứ nhất là:  5 + 3 = 8 (con)  Cả haibể có số con cá ngựa là:  5 + 8 = 13 ( con)  Đáp số: 13 con cá ngựa  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc.  - HS chia sẻ với bạn bên cạnh:  TL: Anh sưu tập được 35 vỏ ốc  TL: Số vỏ ốc em sưu tập được ít hơn so với anh  TL: Tìm số vỏ ốc cả hai anh em sưu tập được  TL: Phải biết số vỏ ốc sưu tập được của anh và của em  TL: Đã biết số vỏ ốc của anh. Số vỏ ốc của em chưa biết.  TL: Lấy số vỏ ốc của anh sưu tập được trừ đi 16      Bài giải  Số thuyền Nam gấp được là:  Bài giải:  Số vỏ ốc em sưu tập được là  35 - 16 = 19 (vỏ ốc)  Số vỏ ốc hai anh em sưu tập được là:  35 + 19 = 54 (vỏ ốc)  Đáp số:54 vỏ ốc  Lắng nghe  - 1 HS đọc.  TL: Chum thứ nhất đựng 100 *l* tương, chum thứ hai đựng ít hơn chum thứ nhất 18 *l* tương  TL: Bài toán hỏi cả hai chum đựng bao nhiêu lít tương?  - 1 HS làm bảng lớp, dưới lớp làm vào vở.  Bài giải:  Chum thứ hai đựng số lít tương là:  100 – 18 = 82 ( *l*)  Cả hai chum đựng số lít tương là:  100 + 82 = 182 ( *l*)  Đáp số: 182 *l*  - 1, 2 HS nhận xét.  - HS theo dõi.  - TL:Giải bài toán có đến hai bước tính  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**-- 61 --**

**GIẢI BÀI TOÁN CÓ ĐẾN HAI BƯỚC TÍNH**

**( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Làm quen với bài toán giải bằng hai bước tính.

- Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt dộng khởi động: ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: An có 15 bông hoa, Hà có ít hơn An 5 bông hoa. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu bông hoa?  A. 10 bông hoa B. 25 bông hoa C. 35 bông hoa  + Câu 2: Lan có 10 cái bút chì, Nam có nhiều hơn Lan 2 cái bút chì. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cái bút chì?  A. 12 cái B. 18 cái C. 22 cái  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **( 15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Tiếp tục làm quen với bài toán giải bằng hai bước tính.  + Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.  **-** Cách tiến hành:  **Bài 4/T85**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  8 quả  + Sóc em:  ? trang  + Sóc anh:  - GV khai thác:  + Sóc em có mấy quả thông?  + Số quả thông của Sóc anh thế nào so với số quả thông của Sóc em?  + Muốn biết cả hai anh em nhà sóc có bao nhiêu quả thông ta phải biết được điều gì?  - GV chia lớp thành các nhóm 2, thảo luận và làm bài trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  **-** Gv lưu ý: Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và nhân.  - Tương tự, GV cho HS làm bài a và b vào vở bài tập  a) Xe ô tô nhỏ chở được 7 người, xe ô tô to chở được số người gấp 5 lần xe ô tô nhỏ. Hỏi cả hai xe ô tô đó chở được bao nhiêu người?  b) Nhà Thịnh nuôi 9 con vịt, nuôi số gà gấp 6 lần số vịt. Hỏi nhà Thịnh nuôi tất cả bao nhiêu con vịt và gà?  - GV thu bài và chấm một số bài xác xuất.  - GV nhận xét từng bài, tuyên dương.  ***=>*** *GV lưu ý:* Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và nhân.  **Bài 5/T86**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt:  Lớp 3A: 25 bạn  Lớp 3B: 23 bạn  Số bạn tham gia chia đều thành 4 đội  Mội đội: ... bạn?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - GV mời HS khác nhận xét bài của bạn.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  ***=>*** *GV lưu ý:* Đây là bài toán có 2 bước tính và có liên quan đến hai phép tính cộng và chia.  **4. Hoạt động vận dụng. ( 5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  **Bài 6/T86**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 6  - Bài toán cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.  - GV chiếu bài 1-2 HS, gọi HS đọc bài làm của mình.  - HS khác nhận xét bài bạn  - GV nhận xét, chốt Đ/S  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra chéo bài bạn.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố, dặn dò: (3’)**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: B  + Trả lời: C  - HS lắng nghe.  - 1 HS Đọc đề bài.  + HS trả lời  + HS cùng tóm tắt bài toán với GV.  + Sóc em có 8 quả thông  + Số quả thông của sóc anh gấp 3 lần số quả thông của sóc em.  + Phải biết được số quả thông của sóc anh.  - HS làm việc nhóm 2. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Giải:  Số quả thông của sóc anh là:  8 x 3 = 24 (quả)  Số quả thông của hai anh em là:  8 + 24 = 32 (quả)  Đáp số: 32 quả thông  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  + HS làm bài tập vào vở.  a) Bài giải  Số người mà xe ô tô to chở được là:  7 x 5 = 35 (người)  Cả hai xe chở được số người là:  35 + 7 = 42 (người)  Đáp số: 42 người  b) Bài giải  Số gà nhà Thịnh nuôi được là:  9 x 6 = 54 (con)  Nhà Thịnh nuôi tất cả số con gà và con vịt là:  54 + 9 = 63 (con)  Đáp số: 63 con  - HS nộp vở bài tập.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài  - HS trả lời  - HS cùng GV tóm tắt bài toán  Bài giải  Số bạn tham gia chơi của hai lớp là:  25 + 23 = 48 (bạn)  Số bạn tham gia chơi của mỗi đội là:  48 : 4 = 12 (bạn)  Đáp số: 12 bạn  - HS nhận xét bài bạn  - HS lắng nghe  - HS nêu yêu cầu bài 6.  - HS TL  - HS làm bài vào vở  Bài giải  Khi về đến Lào Cai, số khách cũ còn ngồi trên tàu là:  91 - 27 = 64 (hành khách)  Trước khi tàu dừng tại ga Yên Bái, số hành khách có trên tàu là:  64 + 58 = 122 (hành khách)  Đáp số: 122 hành khách  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................